

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

BÙI THANH HƯỜNG

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM
NHÀ MÁY IN TIỀN TẠI ĐỒN ĐIỀN CHI NÊ (1946 - 1947),
XÃ CỐ NGHĨA, HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN
TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Đặng Văn Bài**

Phản biện 1: **TS. Lê Thị Minh Lý**

Hội di sản văn hóa Việt Nam

Phản biện 2: **PGS.TS. Đinh Hồng Hải**

Viện Khoa học - xã hội Việt Nam

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại trường
ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào hồi: 15 giờ 30, ngày 30 tháng 08 năm 2019

*Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Trường Đại học Sư phạm
Nghệ thuật Trung ương*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tỉnh Hòa Bình là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam, vùng đất cổ có bề dày về lịch sử, văn hóa lâu đời. Với địa hình nhiều núi đồi xen kẽ những thung lũng nhỏ, Hòa Bình là mảnh đất quần cư của nhiều đồng bào các dân tộc anh em cùng chung sống đã tạo nên cho vùng đất này nhiều di sản văn hóa độc đáo. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hòa Bình đã từng là hậu cứ vững chắc của liên khu III, liên khu IV, Việt Bắc, Tây Bắc.

Theo số liệu của Bảo tàng tỉnh Hòa Bình cung cấp, tính đến tháng 5 năm 2019, tỉnh Hòa Bình có 41 di tích được Nhà nước xếp hạng di tích cấp quốc gia; 53 di tích được Nhà nước xếp hạng di tích cấp tỉnh; 102 điểm di tích được UBND tỉnh Hòa Bình ra quyết định bảo vệ; trong đó di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia là 09 di tích nằm rải rác ở các huyện trong địa bàn tỉnh. Hệ thống các di tích lịch sử cách mạng này hàm chứa những giá trị về lịch sử, khoa học và văn hóa, là những chứng tích vật chất xác thực, phản ánh sinh động bề dày lịch sử lâu đời và những đóng góp trong công cuộc kháng chiến của người dân Hòa Bình.

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) nằm trên địa bàn xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đây là nơi ra đời tờ bạc 100 đồng "*con trâu xanh*" hay "*tờ bạc tài chính cụ Hồ*" - tờ bạc đầu tiên mang sứ mệnh lịch sử lớn lao của chính quyền Việt Nam trong những ngày đầu độc lập. Đây là nơi lưu giữ những dấu ấn lịch sử đầu tiên trong những năm tháng đầy khó khăn của cách mạng và Bộ Tài chính. Sự ra đời của giấy bạc tài chính không chỉ khiến kẻ địch hoang mang mà còn là vũ khí sắc bén trên mặt trận tài chính, là đòn tâm lý đánh vào kẻ thù.

Hiện nay trong quá trình phát triển đất nước ngày càng mạnh mẽ, quá trình toàn cầu hóa văn hóa đang đứng trước những cơ hội và thách thức rất lớn. Sự giao lưu về văn hóa là không thể tránh khỏi, cùng với đó là nhiều di tích đã và đang dần bị biến đổi. Vì vậy việc quản lý, bảo tồn và phát huy những giá trị của di tích trong đó có hệ thống di tích lịch sử cách mạng như thế nào để phát triển mang tính bền vững trong giai đoạn hiện nay là một vấn đề cần quan tâm của các cấp, các ngành, nhất là những người làm công tác quản lý trực tiếp Di sản văn hóa hiện nay ở mỗi địa phương.

Từ khi Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (1946 - 1947), xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2007, công tác quản lý di tích đã được các cấp quan tâm đúng mức và có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều cơ quan của Trung ương và địa phương, nhiều nhà khoa học đã quan tâm nghiên cứu, đầu tư bảo vệ, trùng tu và tôn tạo, bước đầu đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu lịch sử của nhân dân cũng như bảo tồn các giá trị của di tích. Tuy nhiên, công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế như: Công tác phối hợp giữa các phòng ban ngành, UBND xã Cổ Nghĩa còn chưa đồng bộ; Công tác quy hoạch, bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích còn chưa được quan tâm đúng mức; Việc khai thác phát huy giá trị di tích chưa thực sự đạt hiệu quả; Do tác động của lối sống hiện đại nên xu hướng một bộ phận số ít người dân quan tâm đến các di tích lịch sử cách mạng; Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn di tích, phát triển du lịch đến cộng đồng còn chưa thực sự được quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ, có kế hoạch...

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng cũng như tính cấp thiết của vấn đề, là cán bộ hiện đang công tác trong ngành văn hóa của huyện Lạc Thủy, tỉnh

Hòa Bình, trước thực trạng nêu trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài “*Quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947), xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình*” với mong muốn tìm ra những giải pháp quản lý di tích này một cách có hiệu quả, góp phần vào công tác phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Lạc Thủy nói riêng và của tỉnh Hòa Bình nói chung.

2. Lịch sử nghiên cứu

Cho đến nay theo tôi tìm hiểu đã có một số bài viết, cuốn sách, hội thảo về Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) và các vấn đề liên quan đến di tích, cụ thể là: Nhân dịp Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) được công nhận di tích cấp quốc gia, có rất nhiều các bài báo, tạp chí viết về sự kiện này. Ngoài ra, Luận án Tiến sỹ nghệ thuật “*Mỹ thuật tiền giấy Việt Nam giai đoạn 1946 - 2006*“, chuyên ngành Lý luận và lịch sử Mỹ thuật của tác giả Hồ Trọng Minh có đề cập đến tờ bạc “100 đồng con trâu xanh” được in ấn tại đồn điền Chi Nê và yếu tố mỹ thuật trên tờ tiền này.

Mặc dù có rất nhiều cuốn sách, bài viết, Hội thảo khoa học về Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947), nhưng hầu hết các công trình mới chỉ tập trung nghiên cứu, giới thiệu những vấn đề liên quan về vị trí, vai trò, giá trị và sự đóng góp của gia đình ông bà Đỗ Đình Thiện đối với ngành tài chính, với cách mạng, với sự ra đời của địa điểm đặt Nhà máy in tiền đầu tiên, cho đến nay đã được công nhận là di tích cấp quốc gia. Vấn đề còn đặt ra là, vẫn thiếu những công trình nghiên cứu chuyên sâu về công tác quản lý di tích này. Điều đó, cần có một công trình mang tính bao quát tiếp cận hệ thống vấn đề này dưới góc độ bảo tồn di sản và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng quản lý di tích và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947).

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu các văn bản của nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hóa.

- Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947).

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng chính của đề tài là công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947), xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Thời gian: Từ năm 2011 (khi Ban quản lý các khu di tích thành lập) cho đến nay.

- Nội dung: Công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947).

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tổng hợp: tìm hiểu trên những tài liệu liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài; những văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

Phương pháp điền dã: tiến hành khảo sát trên thực tế tìm hiểu thực trạng của Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê

(1946 - 1947), công tác quản lý di tích cũng như ứng xử của cộng đồng với di tích.

Phương pháp tiếp cận liên ngành: Lịch sử, xã hội học, văn hóa học... để tìm hiểu, nghiên cứu, phán đoán, suy luận tìm những giá trị cũng như đưa ra những giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

6. Những đóng góp của luận văn

- Góp phần làm sáng rõ một số vấn đề lý luận liên quan tới công tác quản lý Di tích lịch sử cách mạng Nhà máy in tiền đồn đồn Chi Nê (1946 - 1947).

- Đề xuất giải pháp mang tính ứng dụng trong quá trình quản lý di tích lịch sử cách mạng Nhà máy in tiền đồn đồn Chi Nê (1946 - 1947), gắn với nhiệm vụ phát triển du lịch của huyện Lạc Thủy.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 03 chương.

Chương 1: Khái quát chung về quản lý di tích và Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn đồn Chi Nê (1946 - 1947)

Chương 2: Thực trạng quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn đồn Chi Nê (1946 - 1947)

Chương 3: Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn đồn Chi Nê (1946 - 1947)

Chương 1
KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ
DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM NHÀ MÁY IN TIỀN
TẠI ĐỒN ĐIỆN CHI NÊ (1946 - 1947)

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Quản lý

Thuật ngữ quản lý có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghĩa thông thường, phổ biến nhất: “Quản lý là hoạt động tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng để điều chỉnh các quá trình phát triển xã hội và hành vi của con người, nhằm duy trì tính ổn định và phát triển đối tượng theo những mục tiêu đề ra”.

1.1.2. Quản lý di sản văn hóa

Di sản văn hóa là một khái niệm mở, trước đây ở nước ta có rất nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra các khái niệm khác nhau về DSVH. Nhưng từ khi Luật DSVH được Quốc hội thông qua tháng 6 năm 2001 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, có thể khẳng định đây là văn bản pháp lý cao nhất, đầy đủ nhất từ trước tới nay. Trong Luật Di sản văn hóa đã nêu: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của DSVH nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta”.

1.1.3. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Trong cuốn *Từ điển bách khoa Việt Nam* có ghi: “Di tích là dấu vết của quá khứ, là đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học, sử học... Di tích là di sản văn hóa - lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được dịch chuyển, thay đổi, phá hủy”

Theo Pháp lệnh số 14-LCT/HĐND ban hành ngày 31/03/1984 về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thì khái

niệm di tích lịch sử - văn hóa được hiểu như sau: “Di tích lịch sử - văn hóa là những công trình xây dựng, địa điểm, đồ vật, tài liệu và tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật cũng như có giá trị văn hóa khác hoặc có liên quan đến các sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa, xã hội”.

Tại khoản 3, Điều 4, Luật DSVH có nêu rõ khái niệm về di tích lịch sử - văn hóa: “di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”.

1.2. Căn cứ pháp lý về quản lý di tích

1.2.1. Các văn bản nhà nước

Từ năm 2009 đến nay các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tiếp tục được nghiên cứu, xây dựng: *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP* ngày 06/11/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH năm 2001; *Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL* ngày 14/7/2011 quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; *Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL* ngày 28/12/2011 quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. *Nghị định số 166/2018/NĐ-CP* ngày 25/12/2018 của chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Đây là những văn bản quy phạm dưới luật nhằm hướng dẫn và cụ thể hóa những quy định trong Luật DSVH, các văn bản này đã và đang đi dần vào cuộc sống và phát huy hiệu lực rất tốt, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trong quá trình toàn cầu hóa như hiện nay.

1.2.2. Các văn bản địa phương

Ngày 11/12/2014, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 2060/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến 2030. Quy hoạch đã đánh giá tiềm năng và lợi thế của tỉnh Hòa Bình đối với phát triển du lịch, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch trong giai đoạn 2005 – 2013, xây dựng quan điểm, mục tiêu, các chỉ tiêu và định hướng phát triển du lịch giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng các giải pháp phát triển du lịch như tập trung quảng bá du lịch, bảo vệ môi trường du lịch và đưa ra các biện pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch....

Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Quy chế quy định các nội dung quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, cụ thể về các nội dung: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ, vệ sinh môi trường, quy định đối với khách tham quan tại các khu, điểm du lịch.

Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Quy định này quy định về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trong đó có các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng và trong danh mục kiểm kê được UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 17/12/2015 của HĐND huyện Lạc Thủy về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Lạc Thủy giai đoạn 2015 - 2020; Tầm nhìn đến năm 2030. Đề án đã xây dựng các phương hướng và giải pháp phát triển du lịch dịch vụ theo hướng bền vững; Phát triển du lịch huyện Lạc Thủy trở thành một điểm du lịch hấp

dẫn của tỉnh và các vùng lân cận với các sản phẩm đặc trưng là du lịch văn hóa - tâm linh, nghiên cứu, sinh thái, nghỉ dưỡng;

Quyết định số 990/QĐ-UBND của UBND huyện Lạc Thủy ngày 09/08/2016 về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý các khu di tích. Quy chế quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp quản lý hoạt động tại các khu di tích trên địa bàn huyện Lạc Thủy.

1.3. Nội dung quản lý Nhà nước về di tích

Nội dung quản lý Nhà nước về DSVH là bộ phận văn bản quan trọng được thể hiện trong Luật DSVH ban hành năm 2001 và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật DSVH và Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật DSVH đã nêu cụ thể tại chương V, bao gồm 15 điều, từ điều 54 đến điều 68 và được chia làm 4 mục.

1.4. Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê

1.4.1. Lịch sử hình thành

Lạc Thủy là huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Hoà Bình. Toàn huyện có tổng số: 06 di tích được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; 10 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh; 27 di tích cần bảo vệ, 02 nhà thờ xứ đạo còn lại là Đình, Đền, Miếu nằm rải rác trong các khu dân cư, thôn, xóm.

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) nằm trên địa bàn xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình, được công nhận di tích cấp quốc gia theo Quyết định xếp hạng di tích lịch sử số 03/2007/BVHTTDL ngày 27/8/2007 của Bộ Văn hoá, Thể thao & Du lịch.

1.4.1.1. Vài nét về sự hình thành và hoạt động của Nhà máy in tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với quốc dân và đồng bào khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thời điểm đó đất nước đã phải đối mặt với sự bao vây,

chống phá quyết liệt về mọi mặt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

Chính vì vậy, tháng 10 năm 1945 Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch qua nhiều lần nghiên cứu thảo luận đã quyết định giao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo, điều hành toàn bộ việc chuẩn bị, in và phát hành đồng tiền mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tổ chức in và phát hành giấy bạc Tài chính Việt Nam, đó là một chủ trương lớn có ý nghĩa quan trọng đối với nền tài chính tiền tệ của nước nhà trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước và xây dựng đất nước Việt Nam từng bước tiến lên giàu mạnh.

Bộ Tài chính nhờ ông Đỗ Đình Thiện đứng tên và bỏ tiền ra mua lại nhà in Tô-panh của Pháp (*vì người Pháp không chịu bán cho Chính phủ ta*) và hiến cho Chính phủ ta để lập nhà in tiền. Từ đó việc in tiền được thực hiện suốt cả ngày và đêm.

1.4.1.2. Quá trình sơ tán và hoạt động của Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê

Đồn điền cà phê Chi Nê của nhà tỷ phú người Pháp Bô Ren được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX. Đây là dải đất màu mỡ của huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình, chiếm tới 7.331 héc ta. Đến năm 1943, Bô Ren bán lại đồn điền cho gia đình ông bà Đỗ Đình Thiện là nhà tư sản yêu nước Việt Nam sống tại Pháp với giá 2.000 lượng vàng.

Ngày 31/01/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 18/B-SL quyết định phát hành lần đầu tiên đồng tiền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở các tỉnh Nam Trung bộ.

Ngày 3/2/1946, tức mừng 2 Tết năm Bính Tuất, ở hầu hết khắp các tỉnh miền Nam Trung bộ, đồng tiền (giấy bạc) Việt Nam được tung ra và được nhân dân ta nhiệt liệt hoan nghênh. Từ tháng 3/1946, thực dân Pháp thường xuyên khiêu khích, tìm mọi cách phá hoại cơ sở cách mạng của ta. .

Vì vậy, đồng chí Lê Văn Hiến (*lúc này là Bộ trưởng Bộ Tài chính thay đồng chí Phạm Văn Đồng lên làm Phó Thủ tướng*) có lệnh sơ tán một bộ phận của nhà in lên xã Cổ Nghĩa, vùng Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình. Bộ phận nhà máy in này đóng tại đồn điền của gia đình ông Đỗ Đình Thiện Tại đây, gia đình ông đã dành một địa điểm thích hợp, đồng thời cho mượn nhà xưởng, máy điện, nước của đồn điền Chi Nê cùng một số cơ giới kho tàng để đặt Nhà máy in tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do ông Phạm Quang Chúc phụ trách. Ngày 21/2/1947, thực dân Pháp phát hiện cơ sở in tiền tại đồn điền Chi Nê, chúng đã cho bắn phá, cơ sở in tiền bị lộ. Do đó, tháng 3 năm 1947, Nhà máy in tiền được chuyển lên Trảng Đà, Tuyên Quang.

Đồn điền Chi Nê và nhân dân huyện Lạc Thủy vinh dự được đón Bác Hồ về thăm và làm việc vào ngày 21/02/1947.

1.4.1.3 Vài nét về ông bà Đỗ Đình Thiện - chủ nhân đồn điền

Ông Đỗ Đình Thiện quê ở xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Bà Trịnh Thị Điền là người Thường Tín, Hà Tây. Là một nhà tư sản yêu nước, nên ông bà luôn tìm cách ủng hộ và giúp đỡ cách mạng khi có thể. Ông Đỗ Đình Thiện trong cương vị là thư ký riêng đã tháp tùng Bác trong chuyến đi ngoại giao đầu tiên của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Pháp năm 1946.

Đồn điền Chi Nê của ông bà Đỗ Đình Thiện trở thành một địa chỉ cho một số đơn vị giải phóng quân trên đường hành quân vào Nam đánh giặc. Đồn điền Chi Nê không những trở thành nơi dưỡng quân cho các đơn vị trước khi lên đường vào Nam chiến đấu trong những tháng cuối năm 1945 đầu năm 1946, còn là cơ sở cung cấp lương thực, thực phẩm, trú quân cho các đơn vị lực lượng vũ trang Chiến khu 2.

Sau trận bom ngày 22/2/1947, ông bà Đỗ Đình Thiện đưa cả gia đình gồm mẹ già và 4 con (nhỏ nhất 4 tuổi, lớn nhất 12 tuổi) lên Việt Bắc theo

đuổi cuộc kháng chiến 9 năm. Ông bà đã giao lại đồn điền Chi Nê cho Ban Kinh tài của Đảng quản lý.

1.4.2 Quy mô

Hiện nay, di tích gồm 3 điểm di tích thuộc xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình:

Di tích 1: Ngôi nhà trung tâm của đồn điền Chi Nê xưa, nơi được đón Bác Hồ nghỉ và làm việc khi Người về thăm Lạc Thủy năm 1947.

Di tích 2: Xưởng in bạc (1946 - 1947).

Di tích 3: Kho để tiền (*sau khi in*).

Tại khuôn viên di tích hiện nay, công trình: Nhà tưởng niệm người có công và cán bộ công nhân nhà máy in tiền khởi công xây dựng vào năm 2017, khánh thành và đưa vào khai thác sử dụng vào ngày 5/5/2019. Đây là dự án tu bổ tôn tạo di tích được thực hiện nhằm góp phần lưu lại dấu ấn lịch sử, giáo dục cách mạng cho các thế hệ sau.

1.4.3. Giá trị của di tích

1.4.3.1. Giá trị lịch sử

Đồn điền Chi Nê được Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Bộ Tài chính chọn là một trong những cơ sở đặt Nhà máy in tiền đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Điều đó đánh dấu một mốc son chói lọi của nền tài chính tiền tệ Việt Nam. Địa điểm Nhà máy in tiền là minh chứng về tầm nhìn, tài lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ khi quyết định sơ tán Nhà máy in tiền về đặt tại nơi đây.

Địa điểm đã lưu giữ những dấu ấn lịch sử đầu tiên của Bộ Tài chính trong những năm tháng đầy khó khăn của chính quyền cách mạng nói chung và của Bộ tài chính nói riêng. Sự ra đời của đồng tiền như minh chứng cho lịch sử ngành ngân hàng - tài chính Việt Nam, đóng góp vào việc củng cố chính quyền và tiền tệ cho công cuộc kháng chiến. Đây cũng là địa điểm nơi ghi dấu những dấu tích đầu tiên của ngành công nghiệp in

án tiền Việt Nam. Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê là một bằng chứng vật chất có ý nghĩa quan trọng, minh chứng về lịch sử của ngành tài chính, về sự ra đời tiền giấy của dân tộc. Di tích giúp cho con người biết được cội nguồn của dân tộc mình, hiểu về truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hoá của đất nước và do đó có tác động ngược trở lại tới việc hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại, đặc biệt là thế hệ trẻ.

1.4.3.2. Giá trị văn hoá, giáo dục

Di tích có ý nghĩa giáo dục lớp trẻ ngày nay lòng yêu nước, hy sinh, công hiến cho đất nước, tiếp bước cha anh xây dựng xã hội phồn vinh.

1.4.3.3. Giá trị kinh tế

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê sẽ góp phần làm phong phú cho nền văn hoá, du lịch của Lạc Thủy, cũng như của tỉnh Hoà Bình. Di tích này có ý nghĩa lớn trong lịch sử của dân tộc và ý nghĩa giáo dục thế hệ trẻ tinh thần yêu nước và ý thức giữ gìn những thành quả của cách mạng đem lại cho thế hệ chúng ta. Nó gợi cho chúng ta tưởng nhớ đến thời kỳ kháng chiến gian khổ của đồng bào, tưởng nhớ đến công lao của Bác Hồ và những người lãnh đạo Đảng đối với ngành tài chính trong những ngày đầu hoạt động. Đồng thời tôn vinh những người đã đóng góp tiền của, vàng bạc cho cuộc kháng chiến. Đặc biệt là nhà tư sản Đỗ Đình Thiện, đã đóng góp rất nhiều tiền, vàng và gia sản cho Nhà nước. Gắn kết với những di tích thắng cảnh khác, nó làm phong phú cho văn hoá, du lịch của huyện Lạc Thủy và tỉnh Hoà Bình.

1.4.4. Vai trò của Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) với phát triển kinh tế - xã hội huyện Lạc Thủy

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) là yếu tố quan trọng tạo nên sự khác biệt cho hệ thống điểm đến và

sản phẩm du lịch của huyện, kết nối và đa dạng hoá các tuyến du lịch trong và ngoài huyện.

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê là điểm kết nối các tour tuyến du lịch trong và ngoài huyện, tạo điểm đến riêng có khi du lịch tại Lạc Thủy, mang lại nguồn thu từ du lịch khá lớn cho huyện Lạc Thủy.

Tiểu kết

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê(1946 - 1947) thực sự là “địa chỉ đỏ” quý giá ghi dấu quá trình hình thành phát triển của ngành tài chính nói chung và sự ra đời của tiền giấy Việt Nam nói riêng, đồng thời mang ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng sâu sắc đối với thế hệ trẻ.

Qua di tích này, người đương thời và đời sau có thể hình dung được phần nào sự cống hiến, hy sinh cùng tinh thần yêu nước của nhà tư sản Đỗ Đình Thiện cũng như cán bộ công nhân Nhà máy in tiền. Từ đó tạo động lực tinh thần lớn lao, động viên mọi người vượt qua khó khăn, tiếp tục sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Trong nhiều năm qua, chính quyền và nhân dân địa phương đã không ngừng nỗ lực, thực hiện nhiều việc làm thiết thực, cụ thể để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích này.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM NHÀ MÁY IN TIỀN TẠI ĐỒN ĐIỀN CHI NÊ (1946 - 1947)

2.1. Cơ cấu, chức năng của hệ thống tổ chức quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947)

2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về văn hoá, thể dục thể thao, du lịch và gia đình tại địa phương, các dịch vụ công thuộc lĩnh vực ngành và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của Pháp luật.

2.1.2. Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy

Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các di tích quốc gia trong địa bàn theo Quyết định phân cấp quản lý của UBND tỉnh. Thực hiện hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích đối với cơ sở.

2.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Thủy

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về: Văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, chuyển phát, viễn thông và internet; công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin, phát thanh và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch trên địa bàn huyện.

2.1.4. Ban quản lý các khu di tích huyện Lạc Thủy

Ban quản lý các khu di tích là đơn vị sự nghiệp được thành lập theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh Hòa

Bình có chức năng nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, trùng tu, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và khai thác các tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện Lạc Thủy, phục vụ nhu cầu nghiên cứu giáo dục lịch sử, hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

2.2. Hoạt động quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (1946 - 1947)

2.2.1. Thực thi quy hoạch, kế hoạch, dự án

Ngay từ khi Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê được công nhận di tích cấp quốc gia năm 2007, xác định rõ tầm quan trọng của việc bảo tồn di tích lịch sử cách mạng kháng chiến, UBND huyện Lạc Thủy đã tập trung xây dựng các dự án, chương trình, kế hoạch đề nghị UBND tỉnh, Bộ VH,TT&DL nghiên cứu, đầu tư, tôn tạo các hạng mục di tích đang trong tình trạng bị xuống cấp. Đồng thời cũng ban hành các quyết định bảo vệ di tích.

Hiện nay về cơ bản, Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) đã được bảo vệ, chăm sóc và tu bổ đảm bảo cho sự tồn tại và tính nguyên gốc của di tích. Song bên cạnh đó do nhiều nguyên nhân, điều kiện chủ quan và khách quan nhiều di tích vẫn còn bị hư hại, xuống cấp. Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề này, UBND tỉnh Hòa Bình và huyện Lạc Thủy trong nhiều năm gần đây đã tăng cường và quan tâm đến công tác quản lý nhà nước đối với di tích, thực hiện trùng tu, tôn tạo, bảo vệ nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả.

Cùng với việc bảo vệ, tu bổ tôn tạo di tích, tỉnh cũng đã xây dựng quy hoạch gắn việc bảo tồn di tích với việc phát triển du lịch của tỉnh. Cụ thể theo Quyết định số 2060/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 11 tháng 12 năm 2014, về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định các di

tích lịch sử văn hóa trong đó có di tích lịch sử cách mạng chính là những tài nguyên quan trọng của phát triển du lịch.

2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về giá trị di tích

Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy, Phòng VH TT, BQL các khu di tích đã phối hợp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về di tích trong đó có hệ thống di tích lịch sử cách mạng bằng nhiều hình thức khác nhau. UBND huyện Lạc Thủy đã tổ chức, tuyên truyền sâu rộng về Luật DSVH, các nghị định và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ văn hóa, tập huấn về nghiệp vụ quản lý di tích cho các cán bộ làm công tác văn hóa tại Phòng VH TT, BQL các khu di tích huyện Lạc Thủy.

Ban quản lý các khu di tích huyện Lạc Thủy còn áp dụng các hình thức tuyên truyền cổ động khác như: tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ trong khuôn viên di tích với nội dung bảo vệ, phát huy giá trị di tích cũng như việc tuân thủ, chấp hành Luật DSVH và các thông tư, nghị định của nhà nước về văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh. Các hoạt động kết nạp Đoàn, kết nạp Đảng viên mới cũng được các đơn vị nhà trường, các chi bộ liên hệ để tổ chức tại di tích. Đây cũng là hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, Ban quản lý các khu di tích cũng chú trọng đến công tác quảng bá, giới thiệu hình ảnh di tích qua hoạt động trưng bày hình ảnh du lịch huyện Lạc Thủy trong các Hội thi, các buổi trưng bày chuyên đề về thành tựu văn hóa xã hội huyện.

2.2.3. Các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

2.2.3.1. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích

Để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của di tích, UBND huyện Lạc Thủy cũng luôn quan tâm và ban hành các quyết định phê duyệt đầu tư hạ tầng cơ sở, tôn tạo, sửa chữa, tạo cảnh quan tại di tích đảm bảo

thực hiện đúng theo Đồ án quy hoạch chi tiết và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt. Để thực hiện các giai đoạn tiếp theo, đáp ứng đạt hiệu quả và tiến độ triển khai Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, UBND huyện đã phê duyệt các công trình, các hạng mục công trình tại di tích.

2.2.3.2. Phát huy giá trị di tích

Phát huy giá trị di tích là một khâu quan trọng trong hoạt động chuyên môn, được coi là một trong những mục tiêu chính của công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa. UBND huyện Lạc Thủy, BQL các khu di tích luôn quan tâm đến công tác này. UBND huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn và các phòng, ban ngành có liên quan thống kê, phân loại giá trị DSVH vật thể và phi vật thể liên quan đến di tích để làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

2.2.4. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý di tích

Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ làm công tác văn hóa, do vậy đội ngũ cán bộ này được đào tạo có trình độ, chuyên môn vững, có tinh thần, trách nhiệm làm việc cao.

Được sự quan tâm của UBND huyện, một số cán bộ của ngành VH TT huyện và cán bộ công tác tại BQL các khu di tích đã được cử đi học đào tạo ở bậc cao học, tham gia các lớp tập huấn dài hạn và ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2.5. Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng

2.2.5.1. Kiểm tra giám sát

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm UBND huyện Lạc Thủy giao Thanh tra huyện, Phòng VH TT chủ động tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh

vực của ngành quản lý. Đồng thời, phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – Xã hội huyện tổ chức kiểm tra hoạt động tại di tích.

2.2.5.2. Khen thưởng, kỷ luật

Công tác khen thưởng, kỷ luật là công tác kịp thời động viên hay nhắc nhở những sai phạm của tập thể hoặc cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của nhà nước, tuân thủ đúng nguyên tắc Luật di sản văn hóa. Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền từ khi được xếp hạng di tích cấp quốc gia từ năm 2007 đến nay, ý thức được vai trò và tầm quan trọng của di tích, ngay từ những ngày đầu UBND tỉnh Hòa Bình đã thành lập BQL di tích lịch sử cách mạng Nhà máy in tiền, sau này là BQL các khu di tích.

2.3. Sự phối hợp quản lý của cộng đồng

2.3.1. Cộng đồng

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê luôn nhận được sự quan tâm sát sao của Bộ Tài chính cũng như Ngân hàng quốc gia Việt Nam, Kho bạc Nhà nước. Di tích được coi như địa điểm “về nguồn”, là điểm đến thường niên vào những ngày kỷ niệm của ngành

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê là di tích gắn với một trong những ngành quan trọng của đất nước, đó là ngành tài chính. Bộ Tài chính, Hệ thống ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước có rất nhiều sự quan tâm, đóng góp quan trọng trong việc cung cấp tư liệu, hoàn thiện hồ sơ công nhận di tích cấp quốc gia cũng như đóng góp nguồn đầu tư tôn tạo về di tích. Sự phối kết hợp quản lý giữa các cộng đồng này với UBND tỉnh Hòa Bình, UBND huyện Lạc Thủy đã tạo nên các đặc thù đặc biệt tạo nên giá trị của di tích.

2.3.2. Gia đình ông Đỗ Đình Thiện với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Đồn điền Chi Nê là minh chứng cho những cống hiến vô cùng lớn lao của gia đình ông Đỗ Đình Thiện, một nhà tư sản giàu lòng yêu nước đã hi sinh sản nghiệp lớn lao của một gia tộc vì cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc.

Tấm lòng cao cả của ông bà Đỗ Đình Thiện đã trở thành một bài học vô cùng ý nghĩa không chỉ với con cháu mà còn với tất cả mọi người, đó là bài học về tinh thần xả thân vì Tổ Quốc, tấm lòng vì dân tộc, thái độ sống cao quý không màng danh lợi mà vị tình nghĩa, vị nhân sinh.

Do đó, Đồn điền Chi Nê không chỉ là chứng tích về một con người, một gia đình mà còn là chứng tích về một thời kỳ cách mạng hào hùng của cả dân tộc và ngày nay, chúng ta cần gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị to lớn đó.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Những kết quả đạt được

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện quản lý di tích luôn nhận được sự quan tâm đóng góp của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, UBND tỉnh Hòa Bình, Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND - UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong huyện, UBND xã Cổ Nghĩa, đề cao trách nhiệm của các thành viên trong đơn vị BQL các khu di tích.

Được sự quan tâm chỉ đạo cụ thể của UBND huyện, BQL các khu di tích đã phối hợp chặt chẽ với Phòng VH TT, Ban quản lý xây dựng dự án cơ bản huyện trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong di tích cũng như công tác trung tu tôn tạo di tích.

2.4.2. Một số hạn chế

Một số hạn chế, tồn tại cụ thể như sau:

- + Việc kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, sâu sát.

+ Một số hiện vật trưng bày tại di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng, song nguồn kinh phí của địa phương dành cho hoạt động này còn rất khiêm tốn, dẫn đến tình trạng hư hỏng, ảm mốc của các hiện vật.

+ Hợp tác trong hiệp hội du lịch của tỉnh về khai thác tham quan, tìm hiểu di tích ít được quan tâm, đẩy mạnh.

2.4.3. Nguyên nhân

- Nhận thức về quản lý di tích lịch sử cách mạng kháng chiến

Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của di tích lịch sử cách mạng kháng chiến đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói riêng, đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội còn chưa thật toàn diện, đầy đủ; đặc biệt, nhận thức về yêu cầu khoa học và quy trình xây dựng, tổ chức hoạt động của di tích còn có những bất cập, như cảnh quan di tích còn chậm đổi mới; chưa kịp thời có sự điều chỉnh về nội dung và hình thức hoạt động;

- Đào tạo đội ngũ tổ chức, quản lý di tích

Thiếu đội ngũ chuyên ngành và cán bộ giỏi về chuyên môn bảo tàng, quản lý văn hóa.

- Công tác tổ chức, trưng bày

Hiện vật trưng bày tại di tích còn chưa đa dạng, hình ảnh trưng bày chất lượng kém, những bộ sưu tập tiền chưa đầy đủ. Việc chuẩn bị nội dung trưng bày theo yêu cầu khoa học chuyên ngành chưa được đồng bộ, trưng bày còn trùng lặp. Theo đó, việc đã trưng bày quá nhiều bản sao và tài liệu khoa học phụ mang tính chất minh họa các vấn đề lịch sử, văn hóa một cách giản đơn, khiến nội dung trưng bày của chưa thực sự hấp dẫn.

- Công tác truyền thông

Công tác tuyên truyền về di tích chưa được chú trọng, thông tin về di tích hạn chế. Thiếu những cuốn sách cẩm nang về di tích để phục vụ du khách.

Tiểu kết

Trong chương này, tác giả luận văn đã bàn về thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (1946 - 1947). Trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích, Ban quản lý các khu di tích vẫn còn một số tồn tại cần được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình của di tích cũng như phù hợp với sự phát triển của xã hội. Những tồn tại này do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tạo nên, do đó vấn đề đặt ra hiện nay là hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích phải được thực hiện một cách đồng bộ ở nhiều cấp độ, quy mô khác nhau.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM NHÀ MÁY IN TIỀN TẠI ĐỒN ĐIỀN CHI NÊ (1946 - 1947)

3.1. Định hướng

Để thực hiện tốt hơn công tác quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (1946 -1947), UBND huyện Lạc Thủy, BQL các khu di tích đã đưa ra những định hướng cơ bản mang tính nguyên tắc như sau:

Một là, đảm bảo tính nguyên trạng di tích, tránh tình trạng xâm lấn đất di tích. Thiết lập cơ chế duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để đảm bảo cho di tích được ổn định lâu dài.

Hai là, bảo tồn di tích phải triển khai song song và phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà, trọng tâm là ngành dịch vụ du lịch của huyện. Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê là điểm nhấn quan trọng của ngành dịch vụ du lịch huyện góp phần đưa huyện Lạc Thủy phấn đấu đạt huyện nông thôn mới.

Ba là, tăng cường phát huy các giá trị di tích nhằm giáo dục thế hệ trẻ, tạo di tích là địa điểm “về nguồn”, giáo dục truyền thống cách mạng.

3.2. Một số nhóm giải pháp

3.2.1. Về cơ chế, chính sách

3.2.1.1. *Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền ý thức pháp luật cho nhân dân về bảo vệ di tích*

Việc đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện tốt Luật DSVH và các văn bản pháp quy về bảo vệ và phát huy giá trị di tích cần được tổ chức phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức.

3.2.1.2. Tăng cường trách nhiệm của Ban quản lý các khu di tích và các cơ quan phối hợp quản lý

Ủy ban nhân dân huyện cần tiếp tục chỉ đạo BQL các khu di tích cũng như các cấp, các ban ngành thực hiện nghiêm túc việc phân cấp quản lý. Ban quản lý các khu di tích tích cực chủ động phối hợp với các ngành như: Tài chính, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin, truyền thông,... trong việc đề ra các biện pháp hữu hiệu để quản lý và phát huy giá trị di tích, nhất là việc quản lý các công trình tại di tích, cảnh quan di tích, hiện vật trưng bày di tích, việc khoanh vùng bảo vệ di tích, việc đầu tư kinh phí cho công tác xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích...

3.2.1.3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính

Các nguồn vốn được huy động phải đặt dưới sự quản lý của Nhà nước về chuyên môn và phải được nhân dân kiểm tra, giám sát nhằm tránh những sai sót về kỹ thuật tu bổ và ngăn chặn thất thoát các nguồn vốn do nhân dân đóng góp. Nguồn tiền công đức tại Nhà tưởng niệm người có công và cán bộ công nhân Nhà máy in tiền cần được công khai, minh bạch.

3.2.2. Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý di tích

3.2.2.1. Tổ chức quản lý di tích gắn với mục tiêu xây dựng huyện Lạc Thủy thành huyện nông thôn mới

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo trực tiếp BQL các khu di tích và UBND xã Cổ Nghĩa xây dựng các chương trình hành động, các kế hoạch cụ thể nhằm xác định bảo vệ môi trường, giữ nguyên hiện trạng tại di tích là tiêu chí nâng cao chất lượng du lịch.

3.2.2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời những vi phạm về di tích

Công tác thanh tra, kiểm tra có chức năng và nhiệm vụ hết sức quan trọng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cũng như vai trò của quản lý

nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nói chung, công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích nói riêng.

3.2.3. Công tác quản lý của nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

3.2.3.1. Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý di tích, hàng năm BQL các khu di tích phải thường xuyên cử các cán bộ làm công tác quản lý di tích của đơn vị tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Cử cán bộ theo học các khóa học quản lý di tích ngắn hạn cũng như dài hạn do các cơ quan chuyên môn và các trường đại học chuyên ngành tổ chức.

3.2.3.2. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý di tích

Ban quản lý các khu di tích cần tăng cường phối hợp với các đơn vị trong huyện, trong tỉnh, ngoài tỉnh thuộc lĩnh vực bảo tàng để xây dựng kế hoạch trung bày chuyên đề hàng tháng, hàng quý theo các chủ điểm về đồng tài chính, về Bác Hồ, về du lịch huyện nhà. Có như thế mới gia tăng lượng khách đến thăm quan tìm hiểu tại di tích.

3.2.4. Tổ chức khai thác có hiệu quả giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

Để du lịch huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình phát triển bền vững, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

1. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình, kế hoạch hành động du lịch, xác định phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê là điểm trọng tâm đẩy nhanh đà tăng trưởng lượng khách về với du lịch huyện.

2. Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực, tăng đầu tư phát triển du lịch để xác lập vị trí của ngành du lịch huyện, tiến tới xây dựng du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3. Trong việc thực thi quy hoạch, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của khu di tích cần thể hiện sự gắn bó giữa văn hoá - kinh tế.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xây dựng phát triển nguồn nhân lực theo đề án vị trí việc làm. Bổ sung biên chế, ổn định bộ máy tổ chức và đội ngũ chuyên môn của Ban quản lý các khu di tích.

3.2.5. Tăng cường phối kết hợp quản lý di tích hiệu quả

Để giải quyết các vấn đề tồn tại trong việc phối kết hợp quản lý cần phải có được sự đồng thuận mang tính tự nguyện của các đối tượng tham gia quản lý. Khi xem xét đến vấn đề lợi ích cần có sự bình đẳng giữa các đối tượng, đồng thời kết hợp hài hòa những lợi ích trước mắt và lâu dài. Thêm vào đó, mô hình kết hợp quản lý phù hợp với mục tiêu và điều kiện cụ thể với đặc thù của di tích.

Tiểu kết

Từ định hướng quản lý Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đền điền Chi Nê (1946 - 1947), tác giả luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp góp phần hiệu quả cao trong quá trình quản lý tại di tích này, đó là nhóm giải pháp Về cơ chế, chính sách; Về tăng cường tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý di tích; Về tăng cường công tác quản lý của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Về tăng cường tổ chức khai thác có hiệu quả giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

KẾT LUẬN

Di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê là một bộ phận quan trọng trong sự kiện thành lập ngành tài chính cũng như sự xuất hiện của tiền giấy Việt Nam dân chủ Cộng hòa, chứa đựng những giá trị vô giá gắn liền với lịch sử của ngành tài chính. Vì thế, việc quản lý nhằm bảo tồn, giữ gìn những giá trị lịch sử đó cho hôm nay và mai sau là thể hiện sự biết ơn của chúng ta đối với lịch sử. Để nhìn nhận, đánh giá thực trạng quản lý di tích lịch sử Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (1946 - 1947) một cách đầy đủ nhất nhằm đưa ra các giải pháp kiến nghị hữu ích, phù hợp, luận văn tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cốt lõi như: cơ sở lý về quản lý di tích; tổng quan về lịch sử hình thành và những giá trị tiêu biểu của di tích; phân tích những ưu điểm, hạn chế trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; đề ra những nhóm giải pháp nhằm quản lý di tích gắn với phát triển du lịch.